TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 08- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Hữu Dược

- Bà Lương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15 /2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13 /2018/QĐXXST-HS ngày 15tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn N - Sinh năm 1992 tại xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: bản Ch, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lương Văn V và bà Lương Thị D;

Có vợ là Hà Thị Ch và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/06/2018. Hiện bị cáo đang bị

tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11 tháng 06 năm 2018 Lương Văn Ng sinh năm 1992 trú tại bản Ch, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh hóa đi nhờ xe ô tô của người không quên biết từ bản P, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa lên xã M, huyện N, tỉnh Thanh hóa mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Đến nơi Ng tìm đến nhà một người phụ nữ dân tộc HMông Ng (không biết tên và địa chỉ) Lương Văn Ng hỏi người phụ nữ có hàng trắng bán không, người phụ nữ trả lời có cả trắng và hồng. Ngợi đưa 1.700.000đ(Một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho người phụ nữ không quen biết và nói cho 15 viên hồng số còn lại lấy trắng. Người phụ nữ đếm tiền và vào trong buồng lấy ra 1cục Hê rôin và 15 viên hồng phiến đưa cho Ng. Ng lấy 1 ít Hê rôin ra để sử dụng. Số Hê rôin và Hồng phiến được gói thành 2 gói khác nhau bằng túi ni lon màu trắng. Ng cất dấu số ma túy mua đực vào túi quần bên trái, đi bộ ra ngoài đường để đón xe về nhà. Đến khoảng 18 giờ Ng đi nhờ xe ô tôchở nam về. Về đến nhà Ng dùng chén thủy tinh nghiền nát 15 viên hồng phiến ra mục đích là dễ sử dụng, xong Ng tiếp tục gói lại và cất giấu ở túi quần bên trái. Cùng lúc đó bị lực lượng Công an huyện Quan hóa phát hiện kiểm tra bắt quả tang toàn bộ số ma túy tại túi quần bên trái của Lương Văn Ng.

Tại bản Kết luận giám định số 1194/MT- PC54 ngày 14/06/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà của 01 (một) gói giấy bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng 4,830g (Bốn phẩy tám ba không gam) loại ma túy: Heroine

+ Các cục vụn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 1,464g (Một phẩy bốn sáu tư gam), là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Ngày 17/6/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lương Văn Ng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Ng khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/06/2018, bị cáo đi nhờ xe từ (ở bản P, xã Tr) đến khu vực xã M, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo gặp một người phụ nữ người HMông không rõ tên tuổi, địa chỉ . Bị cáo liền hỏi mua với người phụ nữ này với số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thì được người phụ nữ đưa lại cho Ng 15 (mười lăm) "viên hồng" và 01 gói Heroine. Sau khi mua xong, Ng đi nhờ xe ô tô chở nan về nhà. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đang ở trong nhà, chuẩn bị lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và niêm phong, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

4,661g (Bốn phẩy sáu sáu một gam) chất bột màu trắng ngà và 1,262g (Một phẩy hai sáu hai gam), các cục vụ màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Hà Văn Đức và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSQH- HS ngày 07 tháng 08 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lương Văn Ng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Ng phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm n khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/06/2018

Bị cáo khai có mua ma túy với một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ ở xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh hóa. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội*: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang gồm: 4,830g (Bốn phẩy tám ba không gam)và1,464g (Một phẩy bốn sáu tư gam) Heroine và Methamphetamine là các chất ma túy cùng được quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 BLHS. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ- CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự; khối lượng chất ma túy thu giữ được tương đương với 4,830 + 1,464 = **6,294g** *(Sáu phẩy hai chín tư gam)* Heroine; thuộc trường hợp quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 BLHS. Vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm n khoản 2, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:* Bị cáo khai có mua ma túy với một người phụ nữ người Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực xã M, huyện N. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Toàn bộ niêm phong bên trong chứa 4,661g (Bốn

phẩy sáu sáu một gam) chất bột màu trắng ngà và 1,262g (Một phẩy hai sáu hai gam), các cục vụ màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Hà Văn Đức và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Lương Văn Ng** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt* : Bị cáo Lương Văn Ng 05 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/06/2018

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 4,661g (Bốn phẩy sáu sáu một gam) chất bột màu trắng ngà và 1,262g (Một phẩy hai sáu hai gam), các cục vụ màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Hà Văn Đức và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; là mẫu vật còn lại sau

giám định ;

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/08/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai